

Số:35/2025/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;
Căn cứ Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách;
Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 34/TTr-STC ngày 02 tháng 4 năm 2025); báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 10/BC-STP ngày 14 tháng 01 năm 2025); ý kiến của HĐND (tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 4 năm 2025.

2. Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hồ

QUY ĐỊNH

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 35/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về Điều lệ tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên.

Tổ chức được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 6 quy định này.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tên gọi, nơi đặt trụ sở chính

1. Tên gọi

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên.

b) Tên viết tắt: Quỹ PTĐ tỉnh Phú Yên.

c) Tên giao dịch quốc tế: Phu Yen Land Development Fund. Viết tắt: PYLDF.

2. Địa chỉ trụ sở chính

Địa chỉ trụ sở chính của Quỹ Phát triển đất tỉnh Phú Yên: số 48 đường Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Chương II

ĐỊA VỊ PHÁP LÝ, TƯ CÁCH PHÁP NHÂN, CHỨC NĂNG, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên (gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Quỹ có chức năng tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Quy định này và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Quỹ.

Chương III

NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 5. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ gồm:

a) Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Quỹ là 857 tỷ đồng (*Tám trăm năm mươi bảy tỷ đồng*).

Vốn điều lệ bổ sung được cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương và từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; nguồn chênh lệch thu chi của Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung mức vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Điều 6. Sử dụng vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng để:

a) Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

b) Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư; tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

c) Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc ứng vốn từ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định này; việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quy định này.

Điều 7. Quản lý vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp khác của Quỹ phát triển đất tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn

1. Vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp của Quỹ được gửi tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp đang nhàn rỗi do trong thời gian chờ giải ngân cho các dự án, nhiệm vụ được chuyển sang gửi có kỳ hạn hợp lý tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều này đảm bảo an toàn, hiệu quả để tăng thu tiền lãi bổ sung nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị, trích bổ sung vốn điều lệ Quỹ theo quy định.

3. Khi các dự án, nhiệm vụ có nhu cầu giải ngân, Quỹ thực hiện thanh toán để đảm bảo nguồn vốn kịp thời thực hiện nhiệm vụ ứng vốn.

4. Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc gửi vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp khác, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 8. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thu hồi vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng theo quy định.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan.

4. Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng.

5. Kiểm tra việc sử dụng vốn và thu hồi vốn ứng theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Quy định này; xác định, thu chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 17 Quy định này.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định tại Quy định này và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.

3. Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ ứng vốn.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng.
5. Các quyền hạn khác theo quy định tại Quy định này và pháp luật có liên quan.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:
 - a) Hội đồng quản lý.
 - b) Ban kiểm soát.
 - c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ.
2. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ được thực hiện theo quy định tại các Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Quy định này.
3. Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên hoạt động theo mô hình độc lập.

Điều 11. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Số lượng Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý và các thành viên khác.
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm Giám đốc Quỹ là lãnh đạo Sở Tài chính;
 - c) 03 ủy viên là lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường và trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính.Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
 - d) Thành viên của Hội đồng quản lý không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý:

- a) Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này; bảo toàn và phát triển vốn.
- b) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế, quy trình nghiệp vụ và các quy chế khác theo quy định phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ (nếu thấy cần thiết); phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý.
- c) Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.
- d) Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm của Ban kiểm soát; thông qua kế hoạch ứng vốn từ Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

e) Cho ý kiến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều 14 Quy định này.

g) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

h) Được sử dụng con dấu của Quỹ và Cơ quan điều hành nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý.

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản lý.

c) Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý (trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp).

Điều 12. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát hoạt động của Quỹ.

2. Ban kiểm soát gồm có tối đa 03 thành viên:

a) Trưởng Ban kiểm soát Quỹ là lãnh đạo sở, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Phó Trưởng Ban kiểm soát Quỹ là lãnh đạo phòng, ban chuyên môn thuộc Sở Tài chính và 01 ủy viên là lãnh đạo phòng, ban chuyên môn thuộc Sở Tư pháp, do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật, Quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các quy chế, quy trình của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch hoạt động, trình Hội đồng quản lý phê duyệt; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 13. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất gồm: Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc; Kế toán trưởng và 02 đơn vị cấp phòng là Phòng Nghiệp vụ và Phòng Tổ chức - Hành chính.

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

b) Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

c) Kế toán trưởng Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ khác được quy định tại Luật Kế toán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

d) Các phòng chuyên môn có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Trong trường hợp hoạt động chuyên trách, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ như sau: là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 02 năm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán; không phải là người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Quy định Điều lệ Quỹ, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành và sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ: Quy trình nghiệp vụ quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất; Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản công; Quy chế quản lý lao động, trả lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ phát triển đất và các quy chế khác theo quy định.

c) Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng vốn hàng năm của Quỹ theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

d) Trực tiếp quản lý nguồn vốn hoạt động, tài sản của Quỹ theo đúng quy định Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

đ) Báo cáo xin ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định dừng việc ứng vốn để thu hồi vốn ứng đối với các Chủ đầu tư sử dụng vốn sai quy định và chậm hoàn trả vốn ứng theo cam kết trong phương án hoàn trả vốn ứng.

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giao.

Điều 14. Việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đảm nhiệm; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này.

2. Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật trên cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp giải quyết thôi việc, nghỉ hưu theo chế độ thì thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Việc thành lập, sắp xếp, giải thể các phòng chuyên môn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Trưởng, phó phòng chuyên môn do Giám đốc Quỹ quyết định theo đề nghị của Phòng Tổ chức - Hành chính trên cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

KẾ HOẠCH ỨNG VỐN; QUYẾT ĐỊNH ỨNG VỐN; GIA HẠN, CHẾ TÀI XỬ LÝ CÁC VI PHẠM

Điều 15. Thẩm quyền, quy trình lập, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất

1. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng vốn là Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy trình thực hiện lập Kế hoạch ứng vốn:

a) Định kỳ, tháng 10 hằng năm, các Tổ chức ứng vốn đăng ký nhu cầu ứng vốn Quỹ phát triển đất của năm sau gửi Quỹ phát triển đất.

b) Căn cứ nhu cầu ứng vốn của các tổ chức được ứng vốn tại điểm a khoản này, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ lập Kế hoạch ứng vốn cho các dự án, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét có ý kiến. Hội đồng quản lý Quỹ xem xét cho ý kiến về nội dung Kế hoạch ứng vốn trước ngày 15/11 hàng năm.

c) Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổng hợp, hoàn thiện văn bản Kế hoạch ứng vốn báo cáo đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 25/11 hàng năm. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Kế hoạch ứng vốn hàng năm trước 31/12 để các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan làm cơ sở triển khai thực hiện.

d) Trong năm nếu có phát sinh dự án, nhiệm vụ có nhu cầu ứng vốn từ Quỹ thì quy trình lập Kế hoạch ứng vốn bổ sung thực hiện như quy định tại điểm a, b và c khoản này; thời gian thực hiện của các đơn vị tại điểm b và c khoản này được tính từ ngày nhận văn bản đăng ký nhu cầu ứng vốn bổ sung của tổ chức ứng vốn.

Điều 16. Điều kiện, thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn

1. Điều kiện ứng vốn:

a) Có văn bản đề nghị ứng vốn của tổ chức được ứng vốn.
b) Có trong Kế hoạch ứng vốn năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
c) Dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện.

d) Có phương án hoàn trả vốn ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm ứng vốn đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

2. Thẩm quyền quyết định ứng vốn:

Căn cứ hồ sơ đề nghị của tổ chức được ứng vốn, Quỹ phát triển đất tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan thẩm định, xin ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trên cơ sở Kế hoạch ứng vốn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập 01 bộ hồ sơ đề nghị ứng vốn gửi Quỹ phát triển đất. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của tổ chức được ứng vốn về việc đề nghị ứng vốn (trong đó nêu rõ kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc; phương án hoàn trả vốn ứng; cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích và hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng đúng thời hạn); 01 bản chính.

Hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến việc ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều này: 01 bản sao.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ phát triển đất trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định ứng vốn cho tổ chức được ứng vốn nếu đủ điều kiện hoặc có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị ứng vốn nếu không đủ điều kiện theo quy định.

5. Căn cứ quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất rà soát hồ sơ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này lập chứng từ chuyển tiền gửi Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán. Quỹ phát triển đất chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Tổ chức, đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của Tổ chức được ứng vốn. Chậm nhất 01 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi Quỹ phát triển

đặt mở tài khoản thanh toán chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng theo yêu cầu của Tổ chức được ứng vốn.

6. Việc giải ngân ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án, nhiệm vụ. Trường hợp thực hiện giải ngân ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án, nhiệm vụ thì tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

7. Tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm:

a) Sử dụng vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng theo quy định của pháp luật. Không sử dụng vốn ứng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này để sử dụng vào mục đích khác.

b) Thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 17 Quy định này.

c) Thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất và thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 18 Quy định này.

8. Quỹ phát triển đất có trách nhiệm kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng từ Quỹ và thu hồi vốn ứng theo quy định.

Điều 17. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất

1. Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ.

2. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất được tính trong chi phí khác thuộc tổng mức đầu tư của dự án, dự toán của nhiệm vụ.

3. Chi phí quản lý vốn ứng được hoàn trả theo định kỳ hàng quý, kỳ trả đầu tiên là quý có phát sinh số vốn ứng.

Điều 18. Quy định về hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất

1. Hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt:

a) Tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này lập hồ sơ hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước (nơi tổ chức được ứng vốn mở tài khoản). Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

Giấy rút vốn theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

Quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy định này: 01 bản sao;

Quyết định giao kế hoạch vốn hằng năm của dự án (trong đó có số tiền hoàn trả cho Quỹ): 01 bản sao;

Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư: 01 bản chính.

b) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ do tổ chức được ứng vốn gửi; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

c) Việc quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Căn cứ vào số tiền ứng vốn chưa hoàn trả cho Quỹ phát triển đất (bao gồm cả số tiền ứng vốn của kỳ trước nếu có), thời hạn ứng và phương án hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này báo cáo cấp có thẩm quyền của địa phương để bố trí trong dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển khác của cấp tương ứng để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

b) Nguồn hoàn trả Quỹ phát triển đất được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ dự toán ngân sách được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất gửi Kho bạc Nhà nước. Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

Giấy rút vốn theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

Quyết định giao dự toán ngân sách của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

Quyết định hoàn trả vốn ứng của cơ quan, người có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ: 01 bản chính.

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm c khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục thực hiện giao dịch tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

d) Tổ chức được ứng vốn thực hiện quyết toán số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất cùng với quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Số tiền thanh toán quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ứng vốn quy định tại Quy định này, không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Quỹ phát triển đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.

Điều 19. Gia hạn, xử lý rủi ro vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng

1. Điều kiện gia hạn vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng: do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng không đúng thời gian hoàn trả theo quy định trong quyết định ứng vốn thì tổ chức ứng vốn có văn bản đề nghị cho gia hạn gửi về Quỹ trước thời gian đến hạn hoàn trả.

2. Thẩm quyền và thời gian gia hạn: Giám đốc Quỹ căn cứ văn bản đề nghị của tổ chức ứng vốn, kiểm tra nội dung liên quan đến nguyên nhân chậm trả để trình xin ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ trước khi báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng.

3. Trường hợp đặc biệt hết thời gian gia hạn mà tổ chức được ứng vốn chưa hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình xin ý kiến, sau đó báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý.

Điều 20. Chế tài xử lý các vi phạm trong việc sử dụng, hoàn trả vốn ứng

Tổ chức được ứng vốn nếu bị phát hiện sử dụng vốn ứng không đúng mục đích theo quy định của pháp luật; hoàn trả vốn ứng không đúng hạn theo quy định tại quyết định ứng vốn mà không được cấp có thẩm quyền gia hạn thì Quỹ phát triển đất dừng ngay việc giải ngân đối với Tổ chức ứng vốn đó và báo cáo Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ

Quỹ phát triển đất được nhận ủy thác quản lý quỹ tài chính nhà nước khác thuộc tỉnh Phú Yên theo quy định của pháp luật. Việc nhận ủy thác thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Chương VII

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ TÀI SẢN, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Điều 22. Chế độ tài chính và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất

1. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Chế độ tài chính (bao gồm cả cơ chế tiền lương, các khoản phụ cấp của cán bộ quản lý, người lao động) và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất được áp dụng theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Các khoản thu, chi của Quỹ phát triển đất

1. Các khoản thu gồm:

a) Khoản thu từ chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 17 Quy định này.

b) Lãi tiền gửi theo quy định của pháp luật.

c) Khoản thu về việc nhận ủy thác quản lý quỹ khác theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

d) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi gồm:

a) Chi phục vụ hoạt động ứng vốn, thu hồi vốn ứng, quản lý vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất.

b) Chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các khoản nộp ngân sách nhà nước và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất có trách nhiệm ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ để làm căn cứ thực hiện, quản lý việc chi tiêu của Quỹ.

4. Không sử dụng vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất để chi cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất.

5. Quỹ có trách nhiệm quyết toán các khoản thu, chi của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Chế độ kế toán, báo cáo

1. Quỹ phát triển đất thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

2. Hằng năm, Quỹ phát triển đất có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm của Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Báo cáo tài chính năm của Quỹ phát triển đất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ phát triển đất được thực hiện theo Quy định Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Chương VIII

MỐI QUAN HỆ, TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ phát triển đất với các cơ quan quản lý nhà nước, Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Tổ chức được ứng vốn

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Quỹ phát triển đất để phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của

địa phương. Quỹ phải thường xuyên nắm chắc tình hình của đơn vị để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao đúng theo quy định của pháp luật và Quy định Điều lệ Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan trực tiếp lãnh đạo mọi mặt hoạt động của Quỹ để đạt được mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thông qua việc ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền và phê duyệt các hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm và các nhiệm vụ cụ thể khác. Phương thức lãnh đạo bằng Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc ủy quyền cho Giám đốc Quỹ trong điều hành các nhiệm vụ cụ thể. Quỹ phải báo cáo, xin ý kiến về các vấn đề cụ thể theo Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ. Tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị nội dung và tổ chức các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Hoạt động của Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ của Ban kiểm soát Quỹ. Quỹ phải chủ động cung cấp đầy đủ các báo cáo, hồ sơ, chứng từ đầy đủ theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Trước các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, Quỹ phải chủ động mời Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát, kiểm tra các nội dung liên quan đến phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.

4. Đối với các sở, ban, ngành có liên quan thì phải phối hợp chặt chẽ trong thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do cấp trên giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

5. Đối với các Tổ chức ứng vốn

Các Tổ chức ứng vốn được xem là đối tượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước giao thông qua việc ứng vốn và hoàn trả vốn ứng. Quỹ phải thường xuyên gắn kết, phổ biến thông tin kịp thời về các quy định, các cơ chế, chính sách, kế hoạch ứng vốn để các Tổ chức được ứng vốn biết, phối hợp thực hiện. Quá trình ứng vốn và thu hồi vốn ứng phải thực hiện theo đúng các quy định trong Quy định Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Quỹ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nếu phát hiện Tổ chức ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn và hoàn trả vốn ứng.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Quỹ phát triển đất có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ đúng quy định; Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tình hình quản lý, sử dụng Quỹ.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị ứng vốn có trách nhiệm phối hợp với Quỹ phát triển đất tỉnh thực hiện các quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản về Quỹ phát triển đất để tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo đúng các quy định của pháp luật./.